

Số: **1063**/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày **10** tháng **4** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành:
Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chã huyện Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên)
(đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông báo số 275/TB-VPCP ngày 03/9/2009 của Văn phòng Chính phủ Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 04/3/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: Củng cố, nâng cấp hệ thống đê điều kết hợp làm đường giao thông tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 16/4/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án: Củng cố, nâng cấp hệ thống đê điều kết hợp làm đường giao thông tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt lại dự án đầu tư xây dựng công trình: Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chã huyện Phổ Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100);

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu thầu tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán công trình: Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chã huyện Phổ Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100);

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 10/8/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu thầu tổng thể dự án: Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chã huyện Phổ Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100);

Căn cứ Quyết định số 2922/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung hạng mục, cơ cấu tổng mức đầu tư dự án: Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chã huyện Phổ Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100);

Căn cứ Quyết định số 3534/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục bổ sung thuộc dự án: *Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chã huyện Phổ Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)*;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục bổ sung Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ xóm Trại đến K2+900 tuyến đê Chã huyện Phổ Yên thuộc dự án: *Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chã huyện Phổ Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)*;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh giá gói thầu và thời gian thực hiện hợp đồng các gói thầu thuộc công trình: *Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chã huyện Phổ Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)*;

Căn cứ Quyết định số 3497/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư dự án: *Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chã huyện Phổ Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)*;

Căn cứ Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán điều chỉnh bổ sung gói thầu số 02: *Xây lắp, an toàn giao thông đoạn từ Km1 đến Km3+100 (thuộc dự án: Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chã huyện Phổ Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100))*;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: *Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chã huyện Phổ Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)*;

Căn cứ Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán khảo sát, lập dự án Hạng mục bổ sung: *Nâng cấp, mở rộng đoạn đường đê nối tiếp từ K3+100, Dự án: Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chã huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên) (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)*;

Căn cứ Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự án: *Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chã huyện Phổ Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)*;

Căn cứ Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Hạng mục bổ sung: *Nâng cấp, mở rộng đoạn đường đê nối tiếp từ K3+100, Dự án: Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chã huyện Phổ Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)*;

Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Hạng mục bổ sung: *Nâng cấp, mở rộng đoạn đường đê nối tiếp từ K3+100, thuộc Dự án: Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chã huyện Phổ Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)*;

Căn cứ Quyết định số 2467/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án: *Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chã huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên) (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100) và thiết kế bản vẽ thi công - dự toán Hạng mục bổ sung: Nâng cấp, mở rộng đoạn đường đê nối tiếp từ K3+100, thuộc Dự án: Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chã huyện Phổ Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)*;

Căn cứ Quyết định số 4143/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: *Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chũ huyện Phổ Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)*;

Căn cứ Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 11/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: *Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chũ huyện Phổ Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)*;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: *Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chũ huyện Phổ Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)*;

Căn cứ Quyết định số 3295/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: *Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chũ huyện Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên) (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)*;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra quyết toán số 709/STC-TCĐT ngày 28/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành:

1. Tên công trình: *Củng cố, nâng cấp tuyến Đê Chũ huyện Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên) (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)*.

2. Chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi (nay là Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai).

3. Địa điểm xây dựng: Huyện Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên).

4. Thời gian khởi công - hoàn thành: 2014-2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung chi phí	Dự toán được phê duyệt điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	147.241.371.164	141.195.151.221
1	Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng	29.493.291.363	27.957.141.271
2	Chi phí xây dựng	105.608.224.781	103.351.251.182
3	Chi quản lý dự án	1.581.016.000	1.581.016.000
4	Chi phí tư vấn	6.398.541.901	5.858.257.786
5	Chi phí khác	3.319.861.351	2.447.484.982
6	Chi phí dự phòng	840.435.768	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư được phê duyệt điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn còn phải thu hồi
Tổng số	147.241.000.000	141.195.151.221	140.586.205.656	1.051.998.920	443.053.355
Ngân sách Trung ương hỗ trợ Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư	89.641.000.000	89.640.999.978	89.640.999.978	0	0
Ngân sách địa phương	57.600.000.000	51.554.151.243	50.945.205.678	1.051.998.920	443.053.355
Các nguồn vốn khác					

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Giao chủ đầu tư quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tài sản cố định	141.195.151.221	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)
Tổng số	141.195.151.221
Ngân sách Trung ương hỗ trợ Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư	89.640.999.978
Ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác	51.554.151.243

1.2. Theo dõi, xử lý công nợ đến ngày 22/7/2024:

- Nợ phải thu: 443.053.355 đồng;
- Nợ phải trả: 1.051.998.920 đồng.

1.3. Thực hiện bàn giao tài sản, hồ sơ công trình theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

- Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
Chi cục Thủy lợi (nay là Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai)	141.195.151.221	

- Thực hiện hạch toán, báo cáo, quản lý tài sản được bàn giao theo quy định của Luật quản lý tài sản công, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn theo quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực VII, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai, UBND thành phố Phổ Yên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KT.

Tuanle/QĐ.T3/12b

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Bình